

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 19/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mây.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 05/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh năm 1997 tại xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1973 và bà: Vi Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị G (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/10/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Hà Văn H, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Km 72+600 thuộc địa bàn bản Kéo Hươn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, khi tổ công tác Đoàn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện

nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện Lò Văn H đang đi bộ từ hướng bản Kéo Té đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra; trong quá trình kiểm tra Lò Văn H mở bàn tay phải thì có 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong đựng 41 (bốn một) viên nén tròn, dẹt, màu hồng đều có ký hiệu WY, Lò Văn H khai nhận đó là Hồng phiến vừa mua ở bản Khăm Nàng (Nước CHDCND Lào) về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Lò Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/10/2023, Lò Văn H cầm 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) đi một mình từ nhà ở của H ra bắt xe ô tô khách H đi đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa hết 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) tiền vé xe, số tiền H còn lại là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Sau khi xuống xe khách, Lò Văn H đi bộ theo đường mòn từ bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát sang bản Khăm Nàng (Nước CHDCND Lào) để tìm việc làm thuê và đi tìm quả hạt trâu bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Quá trình làm thuê và bán quả hạt trâu tại bản Khăm Nàng (Nước CHDCND Lào), Lò Văn H cất giữ được số tiền 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng), tổng cộng H có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/10/2023 khi H đang tìm mua ma túy tại bản Khăm Nàng để về Việt Nam sử dụng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Lò Văn H hỏi mua ma túy của người đàn ông này thì được đồng ý, H đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm số tiền trên và đi đâu đó khoảng 05 phút sau thì quay lại đưa cho H 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong đựng các viên Hồng phiến. Lò Văn H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi bộ vượt biên giới theo đường cũ quay lại Việt Nam. Khi đi đến Km 72+600, Quốc lộ 15C thuộc bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn thì tổ công tác Đồng Biên phòng Pù Nhi kiểm tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 3913/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tang vật thu giữ của Lò Văn H là: *41 (bốn một) viên nén tròn dẹt màu hồng đều có ký hiệu WY của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,086g (bốn phẩy không tám sáu gam) loại: Methamphetamine.*

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi phong bì niêm phong mẫu vật vụ “Đồn Biên phòng Pù Nhi T/C 09 ngày 26/10/2023” được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn H, do H khai không quen biết, đây là lần đầu tiên Hiếu gặp và mua ma túy của người này, việc mua bán diễn ra tại nước CHDCND Lào và không có người chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-ML ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Lò Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo tù 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do bị cáo làm nghề trồng trọt, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình còn là hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành niêm phong mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng ý với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bản Cáo trạng và Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khi phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo nghiện ma túy nhưng để nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã đi làm thuê để kiếm sống và mua ma túy để sử dụng chứ không có mục đích nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo Lò Văn H mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại Km 72+600 thuộc địa bàn bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đoàn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã bắt quả tang Lò Văn H đang cầm trong tay phải 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 41 (bốn mươi một) viên nén tròn dẹt màu hồng đều có ký hiệu WY, Lò Văn H khai nhận đây là Hồng phiến vừa mua ở bản Khăm Nàng (Nước CHDCND Lào) về để sử dụng. Tại bản kết luận giám định số: 3913/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tang vật thu giữ của Lò Văn H là: 41 (bốn mươi một) viên nén tròn dẹt màu hồng đều có ký hiệu WY của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,086g (bốn phẩy không tám sáu gam) loại: *Methamphetamine*.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 4,086g, trên 0,1g và dưới 05g đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích thoả mãn nhu cầu của cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đề bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng trong vụ án là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H **04** (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/10/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi phong bì niêm phong mẫu vật vụ Đồng BP Pù Nhi T/C09 ngày 26/10/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã Q, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh